

Thanh hóa, ngày 26 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

A. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

I. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ: Hiện đã ban hành và áp dụng. Dự kiến tiếp tục rà soát và sửa đổi trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

2. Về Quy chế quản trị nội bộ Công ty: Đã ban hành áp dụng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2019.

3. Về phương án chuyển nhượng Dự án Trung tâm điều hành Vicem Bim Sơn: Hiện đã hoàn thành việc thẩm định giá và tư vấn pháp lý.

4. Công ty CP xi măng Miền Trung:

- Năm 2019 Công ty đã nỗ lực để thực hiện đầy đủ các nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng, Bộ xây dựng, Ủy ban ND tỉnh Quảng Ngãi nhưng đến nay chính quyền địa phương vẫn không vận động được người dân để Nhà máy hoạt động trở lại.

- Xem xét, có thể chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty CP Xi măng Miền Trung để thu hồi, bảo toàn vốn, theo quy định pháp luật khi được các cấp có thẩm quyền cho phép: Hiện chưa tìm được đối tác để chuyển nhượng theo Nghị quyết.

5. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 đã lựa chọn đơn vị là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam theo Nghị quyết 1606/NQ-HĐQT ngày 24/6/2019.

6. Về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 và năm 2019.

- Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018 là 5%.

- Thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 là 7%.

Tổng mức trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018, 2019 là 12%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019

1. Môi trường

a. Kinh tế

Năm 2019 tình hình khu vực và quốc tế diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi. Tuy nhiên kinh tế trong nước đã đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc, nền kinh tế được cải thiện. Chính sách tiền tệ được điều hành hiệu quả, giữ ổn định thị trường ngoại tệ, tỷ giá; dự trữ ngoại hối tiếp tục tăng mạnh. GDP ước đạt 7,02%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước khoảng 33,8% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 514 tỷ USD.

b. Ngành xi măng

- Thị trường xi măng Việt Nam vẫn trong tình trạng “cung” vượt cao so với “cầu”, cạnh tranh càng trở nên khốc liệt.

- Tiêu thụ xi măng nội địa năm 2019 ước đạt 69 - 70 triệu tấn, xuất khẩu 31-32 triệu tấn.

- Xi măng tiếp tục điều chỉnh tăng giá bán do việc chi phí nguyên vật liệu đầu vào, giá điện, giá than tăng.

- Giá xi măng xuất khẩu không tăng, thậm chí đang có xu hướng giảm sau khi Philippines chính thức áp dụng thuế tự vệ từ tháng 8 với mức thuế 5,8 USD/tấn.

- Mặt bằng giá có chiều hướng đi xuống do một số xi măng mới tham gia thị trường dùng chính sách giá thấp và chiết khấu giảm giá.

-Người tiêu dùng dịch chuyển sử dụng xi măng chuyên dụng, bê tông thương phẩm, ít sử dụng xi măng bao.

2. Kết quả SXKD năm 2019

Chỉ tiêu	ĐTV	Thực hiện Năm 2019	NQ Đại hội CĐ Năm 2019	Thực hiện Năm 2018	% So sánh với	
					NQ	Cùng kỳ
1. Sản xuất clinker	Tấn	3.048.166	3.100.000	3.036.598	98%	100%
2. Tổng tiêu thụ	“	4.339.209	4.400.000	4.377.258	99%	99%
- Xi măng	“	3.710.418	4.100.000	3.649.388	90%	102%
- Clinker	“	628.791	300.000	727.870	210%	86%
3. Doanh thu thuần	Tỷ.đồng	3.826	4.005	3.678	96%	104%
4. Lợi nhuận TT	“	196,186	171,012	119,30	115%	164%
5. Nộp NSNN	“	159,126	156	146,422	102%	109%
6. Tỷ lệ cổ tức		12%	7%	-	171%	

3. Tổ chức và nguồn nhân lực

- Thực hiện tổ chức lại sản xuất xưởng Khai thác.

- Thực hiện sáp nhập thương hiệu Tam Điệp vào Bim Sơn; kiện toàn lại trung tâm tiêu thụ Ninh Bình; Hà nội - Đông bắc; Hòa Bình - Sơn La. Và đã tiếp nhận 50 lao động chuyển về từ Tam Điệp.

- Lao động bình quân năm 2019 là 1.443 người giảm 83 người so với năm 2018; Lao động nghỉ chế độ năm 2019 là: 94 người.

- Thực hiện ủng hộ người về hưu sớm là 3,5 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân năm 2019: 16,35 triệu đồng/người/tháng.

4. Công nghệ thông tin

- Áp dụng công nghệ 4.0 vào trong sản xuất và tiêu thụ như: Triển khai hệ thống quản lý phương tiện xuất nhập hàng hóa; quản lý chi phí sửa chữa; Quản lý văn bản eOffice; Triển khai dịch vụ phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ điện tử; nâng cấp hệ thống bán hàng và doanh thu trực tuyến.

5. Công tác an toàn môi trường & ISO

- Lập quy hoạch 1/500 thực hiện cải tạo khuôn viên, nhà xưởng, nhà hành chính, nhà ăn nhằm nâng cao chất lượng và điều kiện làm việc. Trồng mới 13.000 cây xanh, gần 2.000 m² thảm cỏ khuôn viên từng bước cải thiện môi trường, điều

kiện làm việc.

- Thực hiện xử lý các nguy cơ tiềm ẩn mất an toàn trong công tác thi công, nhằm hạn chế tối đa tai nạn lao động. Cải tạo các hệ thống lọc bụi nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường; Lắp đặt xong hệ thống quan trắc online tại 13 vị trí theo qui định.

- Liên tục thực hiện rà soát, khắc phục tồn tại, cải tiến và áp dụng hiệu quả hệ 3 hệ thống ISO và OHSAS.

6. Đầu tư xây dựng

- Giá trị thực hiện khối lượng là 188,93 tỷ đồng, bằng 54,94% KH năm: TĐ: Xây dựng 23,45 tỷ đồng, thiết bị 160,66 tỷ đồng và khác 4,82 tỷ đồng);

- Giá trị thanh toán là 258,54 tỷ đồng, bằng 63,26 % kế hoạch năm, thanh toán bằng vốn tự có của Công ty.

❖ Dự án chuyển đổi công nghệ Nghiên xi măng đến đóng bao

- Ngày 20/9/2019 đã chạy có tải toàn bộ dây chuyền. Bàn giao tài sản sang cho chủ đầu tư quản lý vận hành phục vụ sản xuất kinh doanh kể từ ngày 01/12/2019.

❖ Dự án kho nguyên liệu mới

- Đã phê duyệt KH LCNT dự án theo Quyết định số 0277/QĐ-HĐQT ngày 04/02/2020.

- Đang hoàn thành lập dự toán gói thầu, HSMT gói thầu số 1 “Cung cấp thiết kế, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật”; để thẩm định, phê duyệt, phát hành HSMT và lựa chọn nhà thầu

❖ Dự án tận dụng nhiệt thừa để phát điện

- Phối hợp với tư vấn FL.Smidth, Kawasaki và CCID tính toán làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để phê duyệt.

❖ Phòng Thí nghiệm 4.0

- Nghiên cứu, tham khảo các dự án tương tự để triển khai lập báo cáo chủ trương đầu tư dự án.

II. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Kinh tế Việt Nam

Năm 2020 theo dự báo GDP tăng khoảng 6,8%; tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân dưới 4%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%; tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu dưới 3%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33 - 34% GDP.

Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 dự báo mức tăng trưởng GDP giảm ít nhất 0,55% với 2 kịch bản là 6,25% và 5,96%.

Xu hướng ngành xi măng

Năm 2020 cả nước có 86 dây chuyền sản xuất xi măng với tổng công suất đạt 105,84 triệu tấn. Ước nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước khoảng 69 - 70 triệu tấn, dư thừa hơn 30 triệu tấn, buộc phải xuất khẩu, do vậy áp lực về tiêu thụ xi măng nội địa rất lớn, đặc biệt là khu vực Bắc Trung bộ.

Trong lúc đó theo dự báo sản lượng xuất khẩu của Trung Quốc và Thái Lan có thể tăng, bên cạnh đó việc áp dụng thuế tự vệ của Philippines khiến xuất khẩu xi

măng của Việt Nam càng gặp nhiều khó khăn hơn, cạnh tranh về giá càng gia tăng.

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020
1. Sản xuất clinker:	Tấn	3.258.000
2. Tổng tiêu thụ	“	5.400.000
- Xi măng	“	4.150.000
- Clinker	“	1.250.000
3. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.646,8
4. Tổng lợi nhuận TT	“	155,0
5. Nộp NSNN	“	156,8
6. Tỷ lệ cổ tức	%	5%

2. Mục tiêu hành động

2.1) Sản xuất

- Triển khai quyết liệt các biện pháp để Kiểm soát chặt chẽ chi phí biến đổi và chi phí sửa chữa để giảm giá thành sản xuất các bán thành phẩm/thành phẩm.

- Tiếp tục thực hiện giải quyết các nút thắt công nghệ theo kế hoạch đề ra: Thay thế vòi phun than lò 3; cải tạo hệ thống lọc bụi... nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, nâng cao năng lực sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Triển khai đốt rác cho 2 lò nung nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất đồng thời giải quyết bài toán về môi trường.

2.2) Tiêu thụ

- Bám sát hệ thống nhà phân phối, đánh giá kết quả thực hiện của từng nhà để thúc đẩy các nhà phân phối thực hiện theo đúng sản lượng cam kết.

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng, phát triển thị trường xi măng rời, cho các công trình, trạm trộn trên các địa bàn. Ổn định nguồn cung cho các địa bàn xa nhà máy.

- Ứng dụng công nghệ thông tin sâu rộng trong tiêu thụ. Chuẩn hóa số liệu bán hàng, theo dõi xuất hàng theo thời gian thực. Thực hiện quản lý xuất sản phẩm bằng thẻ từ.

- Xem xét, rà soát đội ngũ nhân viên thị trường. Đào tạo nhằm từng bước đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

2.3) Đầu tư

- Đôn đốc, phối hợp với đơn vị và các cấp các ngành liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án theo tiến độ đề ra. Đặc biệt là dự án Kho nguyên liệu.

2.4) Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục sắp xếp đội ngũ Cán bộ, lao động phù hợp theo mô hình mới, nhằm phát huy cao nhất hiệu quả công tác nhân sự.

- Rà soát và hoàn thiện phương án phân phối tiền lương, gắn với chức danh và hiệu quả làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động.

- Đào tạo nâng cao, chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công

nhân vận hành thiết bị, thợ sửa chữa và bảo trì thiết bị; Đào tạo chuyển đổi nghề cho công nhân để bố trí lao động linh hoạt và hiệu quả;

- Thực hiện Đề án tái cơ cấu Xưởng Khai thác: Bố trí sắp xếp nhân lực sau tái cơ cấu; Xử lý vật tư phụ tùng máy móc, thiết bị; Mua sắm dịch vụ khoan nổ, bốc xúc Đá vôi, Đất sét nhằm đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

2.5) Công nghệ thông tin

- Hoàn thiện triển khai quy hoạch hệ thống mạng toàn Công ty và tiếp tục hỗ trợ các đơn vị sử dụng hệ thống ERP theo yêu cầu.

- Tiếp tục triển khai các dự án công nghệ 4.0 theo lộ trình của Vicem (Quản lý phương tiện nhà PP, tối ưu hóa logistic...)

2.6) Kỹ thuật an toàn môi trường & ISO

- Duy trì hoạt động và từng bước cải tiến hệ thống ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 17025-2017 và Hệ thống OHSAS 18001-2007.

- Đảm bảo tuyệt đối An toàn về người và thiết bị, không có tai nạn lao động nặng, chết người xảy ra. Không để xảy ra cháy nổ, đảm bảo sẵn sàng công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

- Thực hiện các chương trình hành động cải tạo cảnh quan môi trường, trồng cây xanh, xử lý rác thải, chỉnh trang nơi làm việc... và quy hoạch mặt bằng nhà máy Xanh-Sạch-Đẹp, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường.

**T/M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Vân